

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DASCO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ DASCO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DASCO VIET NAM INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DASCO INTERNATIONAL.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107927982

3. Ngày thành lập: 19/07/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngách 342/14/3, ngõ 342 Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
6.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	8299
8.	Xây dựng nhà các loại	4100
9.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
10.	Xây dựng công trình công ích	4220
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
12.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
13.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
18.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
23.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
24.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
25.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
29.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	3320
33.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Phá dỡ	4311

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN BÁ THÀNH TRUNG	Thôn 4, Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	2,000	017219828	
			Tổng số	10.000	100.000.000	2,000		
2	NGUYỄN BÁ LONG	Thôn 4, Xã Yên Sở, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	205.000	2.050.000.000	41,000	112213876	
			Tổng số	205.000	2.050.000.000	41,000		
3	PHẠM VĂN HOÀNG	Xóm 34, Xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	4,000	163245013	
			Tổng số	20.000	200.000.000	4,000		
4	NGUYỄN DUY BÌNH	Thôn Đồi Me, Xã Yên Lập, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	6,000	0260870013 56	
			Tổng số	30.000	300.000.000	6,000		
5	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH THI	Số 22, đường Lý Thái Tổ, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	4,000	012913588	
			Tổng số	20.000	200.000.000	4,000		
6	VƯƠNG TRƯỜNG GIANG	Số 363 - KB, thôn 2, Xã Song Phương, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	4,000	B7015345	
			Tổng số	20.000	200.000.000	4,000		
7	LÊ THÚY HÀ	Số 342 Hồ Tùng Mậu, tổ 12, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	195.000	1.950.000.000	39,000	012456497	
			Tổng số	195.000	1.950.000.000	39,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN VIỆT

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 26/12/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111375977

Ngày cấp: 30/09/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Hợp Nhất, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Xóm Hợp Nhất, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội